

# 特別徴収のあらまし（ベトナム語版）

## Tóm tắt của việc truy thu đặc biệt (bản tiếng Việt)

### 1. 特別徴収とは - Truy thu đặc biệt

特別徴収とは、給与支払者が市から送付された「市民税・県民税特別徴収税額通知書」に基づき、給与の支払をする際に納税義務者各人の税額を天引きし、翌月10日までに金融機関等でまとめて納入していただく制度です。

所得税のように、給与計算の際に支給額や扶養親族の有無に応じた税額を算定する必要はありません。さらに年間の給与額に対する年末調整や税金の精算といった処理も発生しません。

Truy thu đặc biệt là, người thanh toán tiền lương sẽ đưa vào giấy thông báo về tiền thuế truy thu đặc biệt của thành phố và tỉnh, khi thanh toán tiền lương sẽ trích từ lương tiền thuế của từng người mà có nghĩa vụ phải nộp thuế. Và có quy định là tới ngày 10 tháng sau phải nộp ở cơ quan ngân hàng.

Giống như thuế thu nhập, không cần tính tiền thuế đối với người đang nhận phụ cấp hay đang được người thân hỗ trợ khi tính lương.

### 2・給与所得者の納税とは - Nộp thuế của người có lương

給与所得者の納税は、地方税法第321条の3（個人の市町村民税の特別徴収）等の規定により特別徴収が義務づけられています。

Người có lương, thì có nghĩa vụ nộp thuế truy thu đặc biệt, thông qua quy định ở khoản 3 điều 321 của pháp lệnh thuế địa phương.

### 3・納入の仕組み - Chuẩn bị của việc nộp thuế

#### ①（給与支払報告書の提出）

事務所は、前年中の給与支払金額等を記入し、1月末日までに市役所へ提出します。

(nộp giấy thông báo thanh toán lương)

Trước khi kết thúc tháng 1 thì văn phòng sẽ nộp tờ giấy mà có ghi tổng số tiền lương đã thanh toán của năm trước.

#### ②（特別徴収税額の事業所への通知）(thông báo tới công ty số tiền truy thu thuế đặc biệt)

5月中旬ごろ、事業所あてに郵送します。

Khoảng giữa tháng 5 sẽ gửi tới công ty

③ (特別徴収税額の本人への通知) (thông báo tiền thuế truy thu đặc biệt tới người nộp thuế)

- ① で郵送された「特別徴収税額の通知書 (納税義務者用)」を各人へ交付いただきます。

Nhờ giao giấy thông báo số tiền truy thu thuế đặc biệt đã gửi tới từng người

④ (税額の徴収) - ( Truy thu của tiền thuế )

毎月に給与支払の際、通知書に記載されている月割の税額 (6月～翌年5月まで) を各人の給与から天引きします。

Khi thanh toán lương, trích từ tiền lương của từng người số tiền thuế hàng tháng có ghi ở giấy thông báo (từ tháng 6 tới tháng 5 năm sau).

⑤ (税額の納入) - (Việc nộp thuế )

各人から天引きした市民税・県民税額を合計し、翌月 10 日までに金融機関等で納入します。

Tiền thuế của thành phố và tỉnh mà đã được trích ra từ tiền lương của từng người, sẽ cộng lại và nộp ở cơ quan ngân hàng trước ngày 10 tháng sau.